TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐĂK LĂK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và ông Văn Đình Thịnh
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn N**, Tên gọi khác: Nh
Sinh ngày 06/6/2000, tại tỉnh Phú Yên;
Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã A, TP. T, Phú Yên
Nơi tạm trú: Ấp M, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Hóa và con bà Phan Thị Tuyết, bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 31/01/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Ngày 05/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 04/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Đại Bình thuộc Bộ Công an. Bị cáo có mặt

Người bị hại: Anh Trương Văn T, sinh năm 1981 và Chị Lang Thị Đ, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn N, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan:

Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1999

Trú tại: Ấp M, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1999

Trú tại: Ấp N, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

Những người làm chứng: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Cháu Trương Tuấn Ng, sinh năm 2005

Trú tại: Thôn N, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ng là: Anh Trương Văn T, sinh năm 1981 và Chị Lang Thị Đ, sinh năm 1985 (Bố mẹ ruột của cháu Ng)

(Người bị hại, người có quyền lợi và Ng vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2018 Huỳnh Văn N cùng bố đẻ là ông Huỳnh Văn H đến nhà chị Lang Thị Đ và anh Trương Văn T ở Thôn N, xã Y, huyện E xin vào ở nhờ để đi làm thuê thì được chị Đ và anh T đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 04/9/2018 N nói với anh T là cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47P1-160.94 để đi mua keo bẫy chim, anh T đồng ý cho mượn, N chở theo cháu Trương Tuấn Ng (con của anh T và chị Đ) đi cùng. Trên đường đi N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên khi đến cây xăng Đại Ngàn, N đưa cho cháu Ng 20.000 đồng bảo cháu Ng vào tiệm internet gần đó chơi chờ N cắt tóc xong quay lại đón. Đến khoảng 15 giờ 30 phút không thấy N và cháu Ng về nên chị Đ đi tìm thì phát hiện cháu Ng đang chơi điện tử, còn N điều khiển xe đi mất nên trình báo sự việc với cơ quan Công an huyện Ea Súp.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, N đem xuống Thành phố Hồ Chí Minh rồi gọi điện thoại cho anh Lê Văn T nói là cần cầm cố chiếc xe với giá 2.000.000 đồng, anh T đồng ý cầm cố và đưa cho N số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó anh T bán chiếc xe cho anh Nguyễn Tấn Đ với giá 4.500.000 đồng (anh *T và anh Đ không biết chiếc xe do N phạm tội mà có*).

Tại bản kết luận số 34 ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ea Súp kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47P1-160.94 trị giá 17.000.000 đồng

Ngày 26/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47P1-160.94 cho chị Lang Thị Đ là chủ sỡ hữu hợp pháp.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố.

Người bị hại chị Lang Thị Đ và anh Trương Văn T đã nhận lại chiếc xe nên không yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Các biện pháp T pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47P1-160.94 cho chị Lang Thị Đ là chủ sỡ hữu hợp pháp. Truy thu số tiền 2.000.000đ của bị cáo đã cầm cố chiếc xe để sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo Huỳnh Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, nên vào khoảng 12 giờ ngày 04/9/2018 Huỳnh Văn N đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47P1-160.94 của chị Lang Thị Đ và anh Trương Văn T sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi đem cầm cố cho anh Lê Văn T lấy số tiền 2.000.000 đồng. Theo kết luận định giá chiếc xe có trị giá là 17.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu

tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Về nhân thân: Ngày 31/01/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Ngày 05/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm Tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sỡ hữu tài sản của người khác và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Xét thấy cần phải tổng hợp hình phạt đối với bản án số 31/2019/HSST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã có hiệu lực pháp luật để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[5] Các biện pháp T pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47P1-160.94 cho chị Lang Thị Đ là chủ sỡ hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh T cầm cố xe cho bị cáo và số tiền 4.500.000 đồng anh Đ mua xe của anh T, việc cầm cố mua bán do các bên tự nguyện thỏa thuận nên không truy thu là phù hợp, mặt khác quá trình điều tra đã áp dụng các biện pháp xác minh nhưng hiện không biết anh T và anh Đ ở đâu. Vì vậy, chưa có cở sở để xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Huỳnh Văn N*** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N **01** năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt **02** năm tù tại bản án số 31/2019/HSST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo **Huỳnh Văn N** phải chấp hành hình phạt chung là **03** ***(ba)*** **năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2018.

3. Các biện pháp Tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47P1-160.94 cho chị Lang Thị Đ là chủ sỡ hữu hợp pháp

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Công an huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở T pháp tỉnh Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện Ea Súp
- Thi hành án HS
- Các đương sự
- Lưu HS

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên